

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Áp lực bán  
giảm



Tiếp tục có phiên giảm điểm thứ 5 liên tiếp, VN-Index lùi về mức 425,5 điểm. So với phiên giao dịch trước, chỉ số giảm 1,39 điểm, tương ứng 0,33%. Trong phiên giao dịch hôm nay, chỉ số đã có biến động tích cực hơn khi có hơn 1 tiếng giao dịch đầu giờ VN-Index tăng điểm. Áp lực bán duy trì trong khi lực mua chưa cải thiện đáng kể đã khiến thời gian sau đó VN-Index giảm về dưới tham chiếu. Tuy nhiên, với mức giảm 0,33%, tốc độ mất giá của chỉ số cũng được xem đã chậm lại so với những phiên gần đây.

Khối lượng khớp lệnh trong phiên giảm nhẹ so với các phiên gần đây thể hiện bên bán cũng có phần lưỡng lự khi VN-Index tiến gần mốc hỗ trợ (mức thấp nhất trong năm nay). Đây cũng là nguyên nhân chỉ số có dao động tích cực hơn trong ngày hôm nay. Tổng khối lượng khớp lệnh trong phiên tăng khá mạnh với hơn 25 triệu cổ phiếu khớp lệnh và 12 triệu cổ phiếu giao dịch thỏa thuận. Trong đó có nhiều cổ phiếu Blue chips được thỏa thuận với khối lượng lớn như STB, VNM, SSI, HAG, FPT... và phần lớn là các giao dịch thỏa thuận của nhà đầu tư nước ngoài. Tổng giá trị giao dịch trong phiên đạt 989,2 tỷ đồng.

Nhà đầu tư bất ngờ quay sang bán ròng trong phiên giao dịch hôm nay với giá trị bán ròng đạt 23,99 tỷ đồng. Các cổ phiếu được khối ngoại bán ròng trong phiên gồm SJS, ITA, KBC, cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm DPM, LIX, DRC.

*Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng tiếp tục giảm ngày thứ 3 liên tiếp, khối lượng giao dịch qua thị trường mở giảm xuống 11.000 tỷ đồng cho thấy những tín hiệu giảm bớt căng thẳng trên thị trường ngân hàng. Giá vàng hạ về xung quanh mức 34 triệu/lượng, USD chợ đen duy trì quanh mốc 21.000 VND/USD hỗ trợ phần nào tâm lý nhà đầu tư trong ngắn hạn. Trong tuần sau, thông tin về CPI tháng 11 sẽ thu hút sự chú ý của nhà đầu tư. Tuy nhiên, định hướng cơ*

bản của cơ quan quản lý tiếp tục giữ ổn định vĩ mô trong năm 2011 sẽ ít thay đổi ngay cả khi chỉ số CPI hạ nhiệt so với hai tháng gần đây. Lãi suất cho vay đang được ghi nhận tại mức 20% cũng gây khó khăn đối với những doanh nghiệp muốn vay vốn mở rộng sản xuất. Các yếu tố đó tiếp tục chưa cho thấy triển vọng sáng lạng của thị trường trong trung, dài hạn. Trong ngắn hạn, giao dịch thị trường đang cho thấy sự lưỡng lự của bên bán, đây có thể là cơ hội hồi phục ngắn hạn của VN-Index. Biến động tương ứng với xác suất hình thành hiện tượng Pull-backs tại vùng giá hiện tại và kháng cự gần nhất tại 440 điểm của VN-Index. Do đó, trong ngắn hạn, nhà đầu tư cần thận trọng trước các quyết định mua vào hoặc bán ra. Thị trường có thể đem lại cơ hội đầu cơ cho những người chủ động về lượng cổ phiếu nhưng vẫn hàm chứa rủi ro cao với những nhà đầu cơ T+4.

**HNX:**

**Lưỡng lự**



HNX-Index tăng điểm nhẹ sau 4 phiên giảm giá liên tiếp. Mặc dù chỉ tăng 0,29 điểm tương ứng 0,3%, nhưng biến động đó có ý nghĩa quan trọng thể hiện trong ngắn hạn cung cầu đang dần trở nên cân bằng hơn. Kết thúc phiên giao dịch, HNX-Index tăng lên mốc 97,73 điểm.

Khối lượng giao dịch trong phiên giảm nhẹ so với phiên giao dịch trước. Tổng khối lượng giao dịch đạt 30,19 triệu cổ phiếu, tương đương 500,96 tỷ đồng giá trị. Các cổ phiếu giao dịch mạnh nhất trong phiên gồm HBS, PVX, TIG. Đóng cửa, có 178 cổ phiếu tăng giá và 108 cổ phiếu giảm giá. Nhà đầu tư nước ngoài bán mạnh một số cổ phiếu như SCR, PVI, PVS, mua vào một số cổ phiếu khác như VCG, PVX...

*Triển vọng thị trường vẫn chưa thật sự rõ ràng, dòng tiền cải thiện trên thị trường tiền tệ là chưa đủ lớn và sự hồi phục của thị trường chưa đủ để xóa nhòa sự nghi ngờ của nhà đầu tư. Như vậy, khả năng dòng tiền nhanh chóng vào thị trường HNX với thời gian dài là thiếu cơ sở. Như vậy, nhà đầu tư cần thận trọng trước các quyết định đầu cơ ngắn hạn. Mặt khác, ngay trong trường hợp thị trường tăng điểm, những người đầu tư theo trường phái giá trị cũng chưa vội đặt mua tại những mức giá cao, nhà đầu tư có thể chờ đợi những mức giá hợp lý hơn hoặc chờ đợi một tín hiệu hồi phục rõ ràng của thị trường.*

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, cổ phiếu PFL của CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam chính thức niêm yết và giao dịch trên HNX. Đây là công ty thứ 33 thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam niêm yết và giao dịch trên các sở giao dịch (bao gồm sàn giao dịch UPCOM). Trong phiên giao dịch đầu tiên, PFL đang tạm dừng tại mức 10.900 VNĐ/cp, tương ứng chỉ số P/B tại mức 0,91 lần.

Kết thúc phiên, trong số 27 cổ phiếu niêm yết trên hai sở chính thức, có 17 cổ phiếu tăng giá, 5 cổ phiếu giảm giá và 5 cổ phiếu đứng giá. Bình quân các cổ phiếu tăng 0,97% so với phiên giao dịch gần nhất với khối lượng giao dịch đạt 8,66 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu tăng giá mạnh nhất gồm PHH tăng 5,79%, PVC tăng 4,81%, ICG tăng 3,97%. Các cổ phiếu giảm mạnh nhất trong phiên gồm PVV giảm 6,88%, PVD giảm 4,93%, PVF giảm 4,78%.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 17/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	15,700	126,500	↑ 3.97	1.18	6.75	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	9,400	34,600	↑ 2.17	1.21	98.33	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	10,900	574,100	→ 0.00	0.91	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	28,500	294,300	↑ 2.52	1.33	2.27	HNX
5	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	12,800	137,600	↑ 5.79	0.81	5.38	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	11,400	75,000	→ 0.00	0.98	8.87	HNX
7	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	35,500	262,800	↑ 1.43	2.21	5.17	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	19,600	551,800	↑ 4.81	1.22	5.00	HNX
9	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	16,500	75,300	↑ 3.13	1.27	6.96	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,900	40,300	↓ -0.83	1.05	8.94	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,200	223,500	↑ 1.89	0.72	7.16	HNX
12	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	12,000	420,200	↑ 0.84	1.12	N/A	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	9,800	28,700	→ 0.00	0.60	18.43	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	23,300	112,200	↑ 3.10	1.39	6.10	HNX
15	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	23,000	14,300	↓ -6.88	2.09	8.70	HNX
16	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	18,500	3,129,400	→ 0.00	1.57	5.96	HNX
17	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33,500	447,650	↑ 3.40	2.22	7.74	HSX
18	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,700	275,540	↑ 0.68	1.03	6.00	HSX
19	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	31,000	30,080	↑ 1.97	1.85	4.58	HSX
20	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,200	237,400	↓ -2.86	0.95	13.26	HSX
21	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	46,300	578,440	↓ -4.93	2.11	13.69	HSX
22	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,900	379,700	↓ -4.78	1.67	23.80	HSX
23	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	9,100	203,810	↑ 1.11	0.92	18.06	HSX
24	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	13,600	131,230	↑ 3.82	1.23	6.14	HSX
25	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	10,000	12,930	→ 0.00	0.90	7.74	HSX
26	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	13,100	238,450	↑ 4.80	1.11	5.63	HSX
27	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9,400	28,180	↑ 1.08	0.88	11.84	HSX
28	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8,400	-	→ 0.00	0.75	N/A	UPCOM
29	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5,500	11,400	↓ -8.33	0.56	N/A	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
31	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7,800	22,800	→ 0.00	0.71	N/A	UPCOM
32	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,500	1,900	↑ 6.56	N/A	N/A	UPCOM
33	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	5,400	100	↓ -10.00	0.54	N/A	UPCOM

\* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

## TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,  
Google Finance;  
CNMoney, CNBC



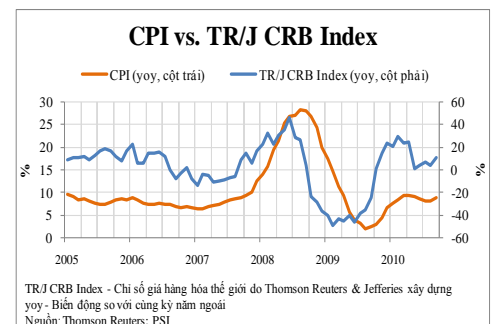
Châu Âu chưa tìm được giải pháp cho khủng hoảng tiềm tàng tại Ireland. Lạm phát tại Mỹ có thể thấp trong tháng 10, mở cửa cho chính sách tiền tệ mở rộng

**Chỉ số giá sản xuất tại Mỹ thấp một cách đáng ngạc nhiên.** Chỉ số giá sản xuất chỉ tăng 0,4% trong tháng 10, thấp hơn nhiều so với dự báo vào khoảng 0,8% của các chuyên gia kinh tế trong khảo sát của Bloomberg. Loại trừ biến động giá lương thực và năng lượng, chỉ số PPI tháng 10 giảm 0,6% so với tháng 9. Nếu chỉ số CPI (sẽ được công bố trong tuần nay) cũng xác nhận điều tương tự, FED sẽ có thêm dư địa cho chương trình nới lỏng định lượng của mình.

**Sản lượng công nghiệp tại Mỹ không đổi trong tháng 10.** So với tháng 9, sản lượng công nghiệp tại Mỹ không thay đổi, hiệu suất sử dụng cải thiện nhẹ, tuy vẫn thấp hơn mức kỳ vọng của thị trường.

**Châu Âu chưa tìm được giải pháp cho vấn đề tại Ireland.** Lo ngại tình hình tài chính tại quốc gia Celtic có thể xấu hơn và lan truyền sang các nước khác trong khu vực, EU cho rằng Ireland nên tiếp tục cắt giảm chi tiêu và chấp nhận sự giải cứu từ tổ chức này. Lãnh đạo Ireland vẫn phủ nhận khả năng cần thiết 1 gói giải cứu của EU, tuy nhiên cho biết đang hội đàm với lãnh đạo EU xung quanh vấn đề này.

**CPI tháng 11 được dự báo tăng 0,8%.** Mô hình dự báo của Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế xã hội Quốc gia (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cho thấy chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 sẽ tăng khoảng 0,8% so với tháng 10. Trong phân tích của cơ quan này, hầu hết các mặt hàng chủ chốt đều trong xu hướng tăng giá do tác động từ cả yếu tố giá thế giới và những yếu tố trong nước như tỷ giá, giá vàng, lãi suất và quy luật cung cầu vào cuối năm.



Theo quan sát của chúng tôi, chỉ số giá hàng hóa thế giới TR/J CRB đang hình thành một mặt bằng giá mới kể từ II trở lại đây, sau khi đã hoàn thành mô hình hai đỉnh vào quý I năm nay. Theo quy luật giữa CPI của Việt Nam và chỉ số CRB trong khoảng 5 năm trở lại đây, đỉnh CPI sẽ “rơi” vào khoảng quý II và quý III năm nay, sau đó sẽ hình thành một mức cân bằng mới.

Tất nhiên trong những tháng trước mắt, nhiều yếu tố ngoài mô hình như việc đồng VND tiếp tục mất giá, lãi suất cao làm tăng chi phí sản xuất, tâm lý tiêu dùng và kỳ vọng lạm phát không ổn định... sẽ tác động lớn tới diễn biến CPI, nhưng ít nhất chúng ta có cơ sở để kỳ vọng giá hàng hóa thế giới sau khi ổn định trở lại sẽ tác động tích cực lên sự ổn định của lạm phát trong nước.

**Lãi suất liên ngân hàng giảm nhanh, lãi suất huy động vẫn cao.** Sau tuyên bố của NHNN về việc đảm bảo thanh khoản hệ thống NH thông qua nhiều biện pháp, trong đó có nghiệp vụ thị trường mở, thị trường lãi suất đã ổn định trở lại. Lãi suất liên ngân hàng đã giảm mạnh trong những ngày đầu tuần này, và dự báo sẽ tiếp tục được cải thiện. Lãi suất qua đêm trung bình ngày 16/11 chỉ còn 10,08% (phiên trước đó là 10,53%). Hai phiên đầu tuần này, lượng tiền được NHNN bơm qua OMO giảm xuống chỉ còn khoảng 11 nghìn tỷ/phiên với kỳ hạn duy nhất là 7 ngày, điều này cho thấy đợt tăng lãi suất liên ngân hàng vừa qua do yếu tố tâm lý nhiều hơn yếu tố thanh khoản của ngân hàng, mặc dù không thể phủ nhận nhu cầu vốn của NH đang tăng dần về cuối năm.

Trái với diễn biến trên thị trường liên ngân hàng, trên thị trường huy động, lãi suất vẫn chịu áp lực tăng, một số ngân hàng đã đẩy lãi suất thỏa thuận lên trên 12% để thu hút người gửi tiền. Theo nhận định của chúng tôi, diễn biến này phù hợp với tình hình cung cầu vốn trên thị trường hiện nay, tuy nhiên hệ quả của nó tác động lên doanh nghiệp và nền kinh tế sẽ khá tiêu cực trong những giai đoạn tiếp theo.

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google  
Finance; CNNMoney,  
CNBC



**Đồng USD mạnh lên trước lo ngại khủng hoảng thêm sâu sắc tại Eurozone khiến vàng và dầu thô đồng loạt rớt giá mạnh**

**Vàng tiếp tục mất giá mạnh.** Giá vàng tiếp tục mất giá mạnh (2%) trong phiên giao dịch 16/11 tại thị trường New York, đóng cửa tại mức 1.338 USD/oz. Trái với giai đoạn trước đây, khi giá vàng hưởng lợi từ lo ngại khủng hoảng nợ công tại Eurozone, lần này, những quan ngại mới nhất từ khu vực này khiến USD tăng giá trở lại so với EUR gây áp lực giảm giá đối với vàng. Một yếu tố khác ảnh hưởng tới sự bán tháo của vàng là quyết định tăng tỷ lệ margin giao dịch vàng tại sàn COMEX lên gần 6%, một tuần trước đó, tỷ lệ margin đối với giao dịch bạc tại đây được đẩy lên 11,5%. Vào 08:23 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.338,8 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.336,9 USD/oz.

**Giá dầu sụt giảm mạnh.** Dầu thô đóng cửa tại mức 82,34 USD vào cuối phiên giao dịch 16/11 tại thị trường New York do đồng USD tăng giá so với EUR và lo ngại Trung Quốc tiếp tục thắt chặt tiền tệ. Tại thời điểm 08:28 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 82,47 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 84,7 USD/thùng.

**Trung Quốc có thể giảm xuất khẩu phân bón.** Theo nguồn tin Bloomberg, Trung Quốc có thể cắt giảm xuất khẩu phân bón, bao gồm cả urea và diammonium phosphate, trong năm nay để đẩy tăng nguồn cung trên thị trường nội địa và giảm giá hàng hóa, sau khi giá dầu ăn, bông, đường và cao su tăng lên mức cao kỷ lục trong tuần này. Trung Quốc là nước xuất khẩu Urea lớn nhất thế giới năm 2007 và là một trong những nước xuất khẩu phosphate lớn nhất thế giới.

**Giá thép Trung Quốc cao nhất trong 16 tháng.** Giá thép trên thị trường Trung Quốc đã tăng 5,7% trong tuần kết thúc ngày 12/11 và leo lên mức cao nhất trong 16 tháng trở lại đây, bởi các thương nhân đẩy mạnh bổ sung dự trữ trước lo ngại nguồn cung sẽ giảm trong mùa đông. Các nhà phân tích trong nước nhận định, giới thương nhân đã được khuyến khích bởi lo ngại cung sẽ thắt chặt trong những tháng còn lại của năm khi chính phủ áp đặt một loạt



các hạn chế đối với các ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng như một phần của những nỗ lực cuối cùng nhằm hoàn thành mục tiêu tiết kiệm năng lượng đến năm 2010. Họ tin giá thép sẽ tiếp tục vững đến tăng trong vài tuần tới bởi sản lượng duy trì ở mức thấp trong khi nhu cầu được cải thiện, kết hợp với lạm phát gia tăng làm tăng giá nguyên liệu thô.

## LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Cty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu	168.00	2,817,400	10,100	15/12/2010	từ 11/25/2010
CT CP Tập đoàn thép Tiến Liên	540.00	8,200,000	15,000	25/11/2010	từ 5/11/2010
Công ty Cổ phần Thương mại Satra Tiền Giang	31.50	1,386,960	14,000	22/11/2010	Từ 1/11/2010
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.70	924,709	17,000	19/11/2010	Từ 27/10/2010

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
TCP Sản xuất và Thương mại Minh Phúc	HNX	47.5777	15/11/2010
CTCP Chứng khoán An Thành	HNX	41	12/11/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	11/11/2010
CTCP Thực phẩm Bích Chi	HSX		03/11/2010
CTCP Đường Kon Tum	HNX	30	03/11/2010

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Phát triển nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh	HNX	22.22	17/11/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	HNX	29.99942	05/11/2010
CTCP Dịch vụ Bến Thành	HNX	30	03/11/2010
CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	HNX	500	03/11/2010

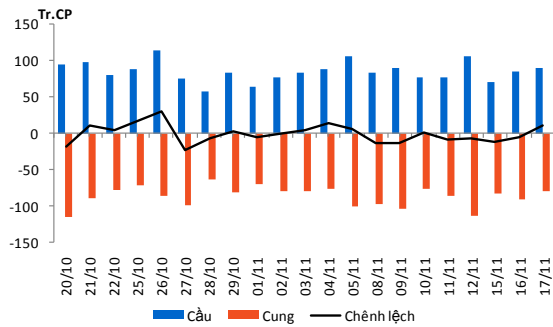
### Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
CTCP Đầu tư và thẩm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	HBB	HNX	3,000.00		23/11/2010

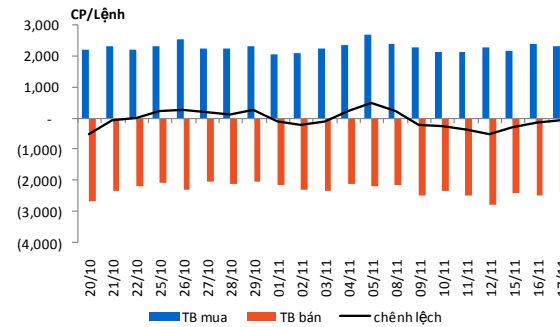
Nguồn: HSX, HSX

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

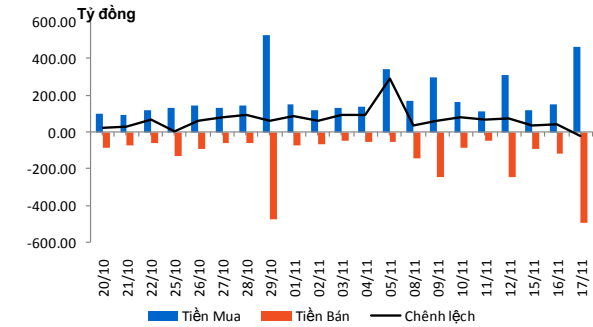
### Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



### Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



### Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)

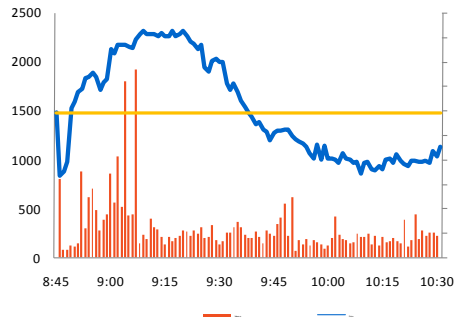


### HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	425.50 ↓	-1.39	-0.33%
KLGD (triệu ck)	37.06 ↑	1.71	4.85%
GTGD (tỷ đồng)	989.20 ↑	256.29	34.97%
Tổng cung (triệu ck)	45.55 ↓	-9.31	-16.97%
Tổng cầu (triệu ck)	50.69 ↑	0.96	1.94%

#### Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	11.31 ↑	7.09	168.05%
KL bán (triệu ck)	12.17 ↑	8.98	281.34%
Giá trị mua (tỷ đồng)	453.79 ↑	307.96	211.17%
Giá trị bán (tỷ đồng)	477.47 ↑	379.55	387.57%

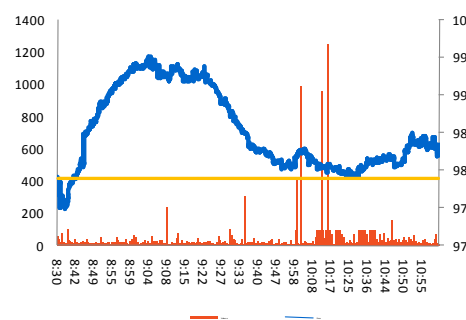


### HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	97.73 ↑	0.29	0.30%
KLGD (triệu ck)	30.19 ↑	3.33	12.42%
GTGD (tỷ đồng)	500.96 ↑	44.19	9.67%
Tổng cung (triệu ck)	33.05 ↓	-2.63	-7.36%
Tổng cầu (triệu ck)	39.04 ↑	2.86	7.90%

#### Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.73 ↑	0.27	58.16%
KL bán (triệu ck)	0.69 ↓	-0.41	-37.47%
Giá trị mua (tỷ đồng)	14.94 ↑	5.50	58.27%
Giá trị bán (tỷ đồng)	14.40 ↓	-2.40	-14.30%

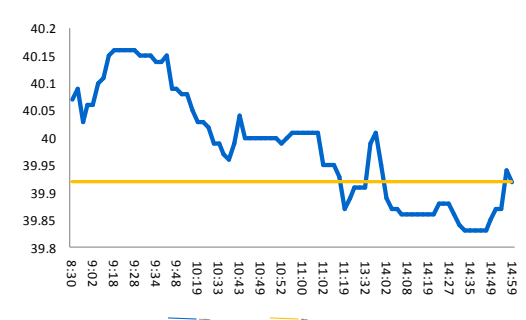


### UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	39.91 ↓	-0.01	-0.03%
KLGD (triệu ck)	0.35 ↑	0.11	46.95%
GTGD (tỷ đồng)	4.58 ↑	0.99	27.59%
Tổng cung (triệu ck)	0.47 ↓	-0.16	-25.36%
Tổng cầu (triệu ck)	0.52 ↑	0.04	7.30%

#### Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	-0.04	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.69	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
VNM	82,500	83,500	1.21	103,798
HAG	76,500	73,500	-3.92	72,338
FPT	69,500	68,500	-1.44	57,733
STB	14,300	14,200	-0.70	43,491
VIC	72,000	72,500	0.69	38,538

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CCI	18,100	19,000	900	4.97
NNC	36,500	38,300	1,800	4.93
CLC	18,700	19,600	900	4.81
PXS	12,500	13,100	600	4.80
KMR	6,300	6,600	300	4.76

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DRC	34,000	32,300	-1,700	-5.00
TNA	26,000	24,700	-1,300	-5.00
KSH	34,300	32,600	-1,700	-4.96
BMC	20,200	19,200	-1,000	-4.95
PVD	48,700	46,300	-2,400	-4.93

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
VNM	100,139	VNM	99,990
HAG	60,491	HAG	67,091
FPT	47,850	FPT	46,840
STB	24,723	STB	24,935
PVD	20,521	PVD	21,360

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
HBS	15,400	15,300	-0.65	64,581
PVX	18,500	18,500	0.00	58,259
TIG	18,800	17,500	-6.91	39,289
SCR	22,700	24,000	5.73	20,656
KLS	11,300	11,400	0.88	19,717

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SAF	20,000	21,400	1,400	7.00
LBE	10,100	10,800	700	6.93
APP	18,800	20,100	1,300	6.91
VCS	35,200	37,600	2,400	6.82
VC2	39,600	42,300	2,700	6.82

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BHV	27,300	25,400	-1,900	-6.96
VTS	50,300	46,800	-3,500	-6.96
MKV	61,900	57,600	-4,300	-6.95
L18	21,600	20,100	-1,500	-6.94
HBE	7,200	6,700	-500	-6.94

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
SCR	6,567	SCR	10,045
VCG	2,568	PVI	2,743
PVX	1,378	PVS	463
NET	997	BVS	405
PVS	571	NET	276

### UPCOM

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
HIG	19,900	19,800	-0.50	725
MAX	26,100	27,000	3.45	672
TNB	23,300	24,500	5.15	504
UDJ	10,000	10,000	0.00	440
ADP	26,500	26,500	0.00	359

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VDN	9,500	10,400	900	9.47
WSB	14,800	16,100	1,300	8.78
PSP	6,100	6,500	400	6.56
ND2	9,200	9,800	600	6.52
TTG	6,300	6,700	400	6.35

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ABI	6,000	5,400	-600	-10.00
PTT	6,000	5,400	-600	-10.00
IHK	8,100	7,300	-800	-9.88
IN4	12,500	11,300	-1,200	-9.60
MJC	12,500	11,300	-1,200	-9.60



# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



## PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Phòng giao dịch số 2:*

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

*Phòng giao dịch số 3*

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

*Phòng giao dịch số 4*

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339